

Số: 115/2019/QĐST- HNGĐ

Diễn Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P kết hôn ngày 10/3/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau khi anh P đi làm ăn xa về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến Thành Hưng P, sinh ngày 02/9/2014 và Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 03/3/2017. Ly hôn chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Tiến Thành Hưng P cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Tuệ A cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung của chị D và anh P đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Căn cứ vào Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung của vợ chồng.

[4]. Về lệ phí tòa án: Chị Phạm Thị D thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến Thành Hưng P, sinh ngày 02/9/2014 và Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 03/3/2017. Giao con chung là Nguyễn Tiến Thành Hưng P cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Tuệ A cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Phạm Thị D thỏa thuận chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị D đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số AA/2018/0004775 ngày 21 tháng 8 năm 2019.

3. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục T.H.A Diên Châu;
- UBND xã N, h.Diên Châu,;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thế Kỷ